

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Tiểu dự án Hệ thống thủy lợi La Tinh
thuộc Dự án Thủy lợi miền Trung**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3617/TTr-STC-TCĐT ngày 16/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Tiểu dự án Hệ thống thủy lợi La Tinh thuộc Dự án Thủy lợi miền Trung.

2. Địa điểm xây dựng:

- Các xã Cát Sơn, Cát Hanh, Cát Tài, Cát Minh thuộc huyện Phù Cát;

- Các xã Mỹ Hiệp, Mỹ Tài, Mỹ Cát, Mỹ Chánh thuộc huyện Phù Mỹ.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định

4. Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý Dự án thủy lợi Bình Định

5. Thời gian khởi công - hoàn thành: Năm 2007-2012

6. Chi phí đầu tư thực hiện: 352.466.749.477 đồng (Biểu số 01)

(Ba trăm năm mươi hai tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng)

Trong đó:

- Xây dựng: 293.599.166.000 đồng

- Chi phí đền bù GPMB: 13.151.891.000 đồng

- Quản lý dự án: 3.343.862.000 đồng

- Tư vấn đầu tư: 9.700.688.977 đồng

- Chi phí khác: 8.169.423.000 đồng

- Phân bổ các chi phí chung của Ban quản lý

Dự án Trung ương:

24.501.718.500 đồng

7. Nguồn vốn theo quyết định đầu tư: Vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) 75%; đối ứng trong nước 25%, gồm: Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện Phù Mỹ, Phù Cát và huy động nhân dân vùng hưởng lợi.

8. Vốn đã thanh toán đến ngày lập báo cáo quyết toán: 354.870.801.747 đồng

- Vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB): 288.012.958.990 đồng
- Vốn ngân sách Trung ương: 2.276.570.757 đồng
- Vốn ngân sách tỉnh Bình Định: 55.358.887.000 đồng
- Vốn ngân sách huyện Phù Mỹ: 5.623.598.000 đồng
- Vốn ngân sách huyện Phù Cát: 3.598.787.000 đồng

Trong đó chi phí:

- Xây dựng: 296.170.810.000 đồng
- Chi phí đền bù GPMB: 13.151.891.000 đồng
- Quản lý dự án: 3.338.650.270 đồng
- Tư vấn đầu tư: 9.700.688.977 đồng
- Chi phí khác: 8.007.043.000 đồng
- Phân bổ các chi phí chung của Ban quản lý Dự án Trung ương: 24.501.718.500 đồng

9. Vốn còn phải thanh toán tiếp: 211.060.730 đồng, trong đó chi phí:

- Quản lý dự án: 5.211.730 đồng
- Chi phí khác (chi phí thẩm tra quyết toán): 205.849.000 đồng

10. Vốn phải thu hồi: 2.615.113.000 đồng (Biểu số 02)

- Xây dựng: 2.571.644.000 đồng
- Chi phí khác: 43.469.000 đồng

11. Giá trị tài sản cố định hình thành qua đầu tư:

a) Số lượng:

- Cải tạo và nâng cấp hệ thống đê hạ lưu sông La Tinh; xây mới đập Cây Ké và cải tạo đập Cây Gai; gia cố chống thấm và xử lý hư hỏng hồ chứa nước Suối Tre và Hội Sơn.

- Xây dựng mới 45 tuyến kênh tưới thuộc huyện Phù Cát, Phù Mỹ và các công trình trên kênh.

- Diện tích tưới: 3.521ha đất canh tác nông nghiệp.

b) Giá trị tài sản: 352.466.749.477 đồng

12. Đơn vị tiếp nhận tài sản: Công ty TNHH Khai thác công trình Thủy lợi Bình Định và UBND các xã thuộc huyện Phù Mỹ, Phù Cát.

Điều 2. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình Thủy lợi, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Thị Thu Hà;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13, K14 (H.20b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà



Tên dự án: **Tiểu dự án Hệ thống thủy lợi La Tinh thuộc Dự án Thủy lợi miền Trung**
(Kèm theo Quyết định số: **4007** /QĐ-UBND ngày **26** tháng 12 năm 2013)

Biểu số 01

TT	Nội dung	Số thẩm tra quyết toán	Vốn đã thanh toán đến ngày lập báo cáo quyết toán	Vốn còn phải thanh toán tiếp (+), thu hồi (-)
		1	2	3 = 1-2
	Tổng cộng chi phí	352.466.749.477	354.870.801.747	-2.404.052.270
I	Xây dựng	293.599.166.000	296.170.810.000	-2.571.644.000
II	Bồi thường và GPMB	13.151.891.000	13.151.891.000	0
III	Chi phí quản lý dự án	3.343.862.000	3.338.650.270	5.211.730
1	Quản lý dự án	3.230.593.000	3.225.381.270	5.211.730
2	Lập HSMT và phân tích đánh giá HSDT	113.269.000	113.269.000	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư	9.700.688.977	9.700.688.977	0
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	1.139.761.000	1.139.761.000	0
2	Khảo sát, lập thiết kế - dự toán	5.081.342.977	5.081.342.977	0
3	Giám sát thi công xây dựng và quản lý môi trường	3.479.585.000	3.479.585.000	0
V	Chi phí khác	8.169.423.000	8.007.043.000	162.380.000
1	Thẩm định dự án đầu tư (giai đoạn chuẩn bị đầu tư)	23.274.000	23.274.000	0
2	Rà soát bom, mìn, vật nổ	2.453.025.000	2.453.025.000	0
3	Bảo hiểm công trình	1.737.291.000	1.737.291.000	0
4	Hội thảo và đào tạo	662.897.000	706.366.000	-43.469.000
5	Lập bản đồ tưới tiêu	138.000.000	138.000.000	0
6	Quy trình vận hành hồ Hội Sơn	409.099.000	409.099.000	0
7	Mua sắm trang thiết bị, vật tư	1.984.768.000	1.984.768.000	0
8	Chi phí kiểm toán quyết toán	555.220.000	555.220.000	0
9	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	205.849.000	0	205.849.000
VI	Chi phí Ban QLDATEW phân bổ	24.501.718.500	24.501.718.500	0



Tên dự án: **Tiểu dự án Hệ thống thủy lợi La Tinh thuộc Dự án Thủy lợi miền Trung**
(Kèm theo Quyết định số: **4007** /QĐ-UBND ngày **26** tháng 12 năm 2013)

Biểu số 02

TT	Tên gói thầu	Tên nhà thầu	Số tiền
	Tổng cộng chi phí: (1) + (2)		2.615.113.000
	1) Chi phí xây dựng:		2.571.644.000
	Nhóm 1		131.928.000
1	LT-G1-P1	Công ty Tấn Thành	99.835.000
2	LT-G1-P2	Công ty Thành Nhân	32.093.000
	Nhóm 2		1.526.174.000
3	LT-G2-P1	Cty Cổ phần Xây dựng 47	95.846.000
4	LT-G2-P3	Liên danh Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Hồng Châu và Cty TNHH Xây dựng Tấn Thành	18.960.000
5	LT-G2-P4	Cty TNHH Xây dựng Tổng hợp Hoàng Hùng	27.008.000
6	LT-G2-P5	Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Hồng Châu	15.981.000
7	LT-G2-P5	Cty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ tư vấn xây lắp 727	1.267.592.000
8	LT-G2-P6	Doanh nghiệp tư nhân Thanh Linh	3.933.000
9	LT-G2-P7	Cty TNHH Xây dựng Tổng hợp Hoàng Hùng	78.072.000
10	LT-G2-P9	Cty TNHH Thành Nhân	7.764.000
11	LT-G2-P10	Công ty Cổ phần Xây dựng 47	11.018.000
	Nhóm 3		211.485.000
12	LT-G3-P1	Công ty Thái Hà	8.071.000
13	LT-G3-P2	Doanh nghiệp tư nhân Nam Ngân	4.432.000
14	LT-G3-P3	Cty xây dựng Thủy lợi Bình Định	21.414.000
15	LT-G3-P4	Cty XD và phát triển hạ tầng Nguyên Hưng	7.453.000
16	LT-G3-P5	Cty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu	33.990.000
17	LT-G3-P6	Cty TNHH Xây dựng Tổng hợp Tấn Tài	55.303.000
18	LT-G3-P7	Cty TNHH Hồng Phúc	11.088.000
19	LT-G3-P8	Cty Cổ phần Xây dựng và Phát triển kinh doanh	8.658.000
20	LT-G3-P9	Cty TNHH Tường Hưng	4.381.000
21	LT-G3-P10	Cty TNHH Phương Đông	1.943.000
22	LT-G3-P11	Cty TNHH Tân Lập	1.654.000
23	LT-G3-P11	Cty TNHH Nguyên Tín	7.771.000
24	LT-G3-P12	Cty TNHH Tấn Lực	13.287.000
25	LT-G3-P13	Doanh nghiệp tư nhân Thanh Linh	32.040.000
	Nhóm 4		397.036.000
26	LT-G4-P1	Cty cổ phần PUSCO	11.983.000
27	LT-G4-P2	Cty TNHH Xây dựng Tổng hợp An Bình	32.151.000
28	LT-G4-P3	Cty Cổ phần Xây lắp Hải Vân	26.651.000
29	LT-G4-P4	Cty TNHH Đầu tư và Xây dựng Kim Cúc	202.690.000
30	LT-G4-P5	Cty TNHH Thuận Đức	21.750.000
31	LT-G4-P5	Cty TNHH Hồng Phúc	12.254.000
32	LT-G4-P6	Cty TNHH Đình Phát và Cty cổ phần Đông Hưng Gia Lai	25.671.000
33	LT-G4-P7	Cty TNHH XD Tổng hợp Minh Phương	4.897.000
34	LT-G4-P8	Cty TNHH XD Tổng hợp Nhơn Lộc	1.603.000
35	LT-G4-P9	DNTN Hồng Châu	46.603.000
36	LT-G4-P10	Cty TNHH Xây dựng tổng hợp Bình Dương	10.783.000

gsh

TT	Tên gói thầu	Tên nhà thầu	Số tiền
	Nhóm 5		305.021.000
37	LT-G5-P1	Doanh nghiệp Tư nhân Tiến Cường	32.740.000
38	LT-G5-P2	Doanh nghiệp Tư nhân xây dựng Vương Trinh	5.178.000
39	LT-G5-P2	DNTN XD Đô Thành	14.908.000
40	LT-G5-P3	Cty TNHH Xây dựng Việt Tín	45.283.000
41	LT-G5-P4	Cty TNHH Xây dựng Thành Long	11.693.000
42	LT-G5-P5	Cty TNHH Xây dựng tổng hợp Bình Dương	47.824.000
43	LT-G5-P6	Cty TNHH Hồng Phúc	43.724.000
44	LT-G5-P7	HTX nông nghiệp Cát Sơn	5.441.000
45	LT-G5-P8	HTX nông nghiệp Cát Hanh 1	1.976.000
46	LT-G5-P9	HTX nông nghiệp Cát Hanh 2	1.690.000
47	LT-G5-P10	HTX nông nghiệp Cát Tài	17.964.000
48	LT-G5-P11	HTX nông nghiệp Mỹ Hiệp 1	4.668.000
49	LT-G5-P12	HTX nông nghiệp Mỹ Hiệp 2	6.883.000
50	LT-G5-P13	HTX nông nghiệp Mỹ Tài 3	7.247.000
51	LT-G5-P14	HTX Dịch vụ Cát Minh	13.456.000
52	LT-G5-P15	HTX nông nghiệp Mỹ Cát 1	3.851.000
53	LT-G5-P16	HTX nông nghiệp Mỹ Cát 2	20.125.000
54	LT-G5-P17	HTX nông nghiệp Mỹ Chánh 2	20.370.000
	2) Chi phí hội thảo và đào tạo (chi phí khác):		43.469.000

ghe